



ĐIỀU CHỈNH LÀ CƠ HỘI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư ngắn hạn cần kiên nhẫn theo dõi diễn biến thị trường, nhất là vùng hỗ trợ quan trọng 1.083-1.090 điểm, ưu tiên giải ngân đối với nhóm cổ phiếu hút tiền mạnh như chứng khoán, thép, bất động sản.

BÁN

Nhà đầu tư được khuyến nghị bán hạ tỷ trọng đối với các cổ phiếu có mức hồi phục tốt nhằm bảo toàn thành quả khi mà xu hướng tăng của chỉ số chưa rõ ràng.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

VCI

↑ 15,26%

VND 43.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (10/11) nhờ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ ổn định dù nỗi lo về lãi suất cao hơn lâu hơn vẫn ám ảnh NĐT.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Áp lực mạnh cùng với thanh khoản gia tăng khiến cho chỉ số VN-Index chịu áp lực điều chỉnh lớn, bất chấp những nỗ lực giữ chỉ số của nhóm chứng khoán, bất động sản. Chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục trải qua các nhịp điều chỉnh trong các phiên tiếp theo trước nhằm thiết lập một mặt bằng giá vững chắc hơn với ngưỡng hỗ trợ gần được đặt quanh 1.083-1.090 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn cần kiên nhẫn theo dõi diễn biến thị trường và canh chốt lời tại các nhịp hồi phục trong phiên.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	34.283,10	1,15	3,43
S&P 500	4.415,24	1,56	15,00
Nasdaq	13.798,11	2,05	31,83
VIX	14,17	-7,33	-34,61
DAX	15.234,39	-0,77	9,41
FTSE 100	7.360,55	-1,28	-1,22
CAC40	7.045,04	-0,96	8,82
Hang Seng	17.263,00	0,35	-12,73

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	SELL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị		Hành động
RSI (14)	49,40		NEUTRAL
MACD(12,26)	-12,52		SELL
ADX(14)	40,09		BUY
SMA5	1.099,79		BUY
SMA20	1.087,05		BUY
SMA50	1.145,56		SELL
SMA100	1.164,18		SELL
SMA200	1.114,48		SELL



ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (10/11) nhờ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ ổn định dù nỗi lo về lãi suất cao hơn lâu hơn vẫn ám ảnh tâm trí nhà đầu tư. Giá dầu thô cũng tăng mạnh sau khi Iraq ủng hộ việc cắt giảm sản lượng khai thác dầu trong khuôn khổ OPEC+.
- Trong tuần qua, tỷ giá USD/VND giảm khá nhanh và theo đó, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước công bố giảm 50 đồng so với đầu tuần. Trong ngày giao dịch cuối tuần, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.014 VND/USD.
- Trong phiên 9/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã không phát hành thêm tin phiếu kỳ hạn 28 ngày. Cùng ngày, lô tin phiếu trị giá 20.000 tỷ đồng đã đáo hạn. Như vậy, mức bơm ròng trong ngày hôm qua là 20.000 tỷ đồng. Sang tuần này, sẽ có thêm 55.900 tỷ đồng tin phiếu đáo hạn. Xét cả tháng 11, dự kiến sẽ còn 15 lô tin phiếu sắp đáo hạn (bao gồm cả ngày 10/11), trả lại cho thị trường gần 149.600 tỷ đồng thanh khoản. Số tin phiếu sẽ đáo hạn trong tháng 12 hiện đang là 25.000 tỷ đồng.
- GAS:** LNTT 10 tháng đạt trên 12.000 tỷ đồng, vượt 78% kế hoạch 10 tháng. Công ty nộp ngân sách Nhà nước trên 5.000 tỷ đồng, vượt 62% kế hoạch 10 tháng (trong đó, LNTT và nộp ngân sách đã về đích trước 4 - 6 tháng). Như vậy tính riêng tháng 10, doanh thu của PV GAS đạt 9.590 tỷ đồng và LNTT 726 tỷ đồng.
- VGC:** Tổng Công ty Viglacera - CTCP vừa công bố kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm với LNTT công ty mẹ tăng 72,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, vượt 35% kế hoạch năm. LNTT hợp nhất vượt 36% mục tiêu năm đặt ra. Năm 2023, Viglacera đặt kế hoạch LNTT hợp nhất 1.210 tỷ đồng, như vậy, lợi nhuận 10 tháng ước đạt 1.646 tỷ đồng. Tính riêng tháng 10, LNTT khoảng 57 tỷ đồng.
- PC1:** CTCP Tập đoàn PC1 mới công bố nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Thủy điện Sông Gâm. Cụ thể, PC1 sẽ chuyển nhượng hơn 1,79 triệu cổ phiếu, tương ứng 39% vốn điều lệ của Thủy điện Sông Gâm. Sau khi chuyển nhượng thành công, PC1 sẽ giảm sở hữu tại Công ty con xuống còn 2,76 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 60%.
- VCB:** Ngày 10/11, Vietcombank tiếp tục thông báo thay đổi biểu lãi suất tiền gửi tiết kiệm, giảm 0.2 điểm phần trăm lãi suất tiền gửi ở tất cả các kỳ hạn. Lần gần nhất ngân hàng này giảm lãi suất huy động là 20/10.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	1.940,11	0,00	6,36
Dầu WTI	76,76	-0,53	-4,36
Dầu Brent	81,01	-0,52	-5,70
Than	123,25	0,20	-69,50
Đồng	8.035,50	-1,37	-4,02
Quặng sắt	128,55	0,20	8,54
Thép	550,00	0,00	-3,70

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,819	-0,04	2,22
USD/JPY	151,59	-0,05	-13,50
USD/CNY	7,2916	-0,08	-5,39
EUR/USD	1,0685	-0,01	-0,19
GBP/USD	1,2232	0,04	1,23

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/11/2023	+25bp
ECB	4,50%	26/10/2023	+25bp
BOE	5,25%	02/11/2023	+25bp
BOJ	-0,10%	31/10/2023	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	1.009,60	30.800	-0,16
HPG	747,10	26.500	-0,75
STB	406,73	29.500	-0,51
VIX	897,92	15.750	0,96
DXG	672,24	19.800	1,80

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	480.661,85	86.000	-2,16
BID	213.469,71	42.200	-1,52
VHM	184.189,74	42.300	-1,40
GAS	180.753,43	78.700	-1,63
VIC	171.436,40	44.950	-0,99

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



VCI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

MUA

39.850

Giá mục tiêu

43.800

Tiềm năng tăng giá

15,26%

Vùng giải ngân

37.800-39.000

Ngưỡng cắt lỗ

<36.700 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo báo cáo tài chính do CTCP Vietcap (VCI) công bố, trong quý III doanh thu và lợi nhuận của công ty lần lượt tăng 28% và 46%.
- Riêng trong quý III/2023, lợi nhuận tự doanh của VCI được thể hiện qua khoản lãi ròng từ việc bán các tài sản chính FVTPL lên tới gần 113 tỷ đồng. VCI trong quý III tập trung vào các mã HPG, CTG, VNM, IDP, MSN, STB... với giá trị danh mục lên tới hơn 7.400 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCI là cổ phiếu có sức bật khá mạnh trong nhịp phục hồi vừa qua. Tuy nhiên, áp lực chốt lời khiến cổ phiếu chưa thể chinh phục được ngưỡng kháng cự quanh trọng MA50, MA100 ngày. Do vậy, những nhịp điều chỉnh kiểm nghiệm lại các ngưỡng hỗ trợ gần là cơ hội để tham gia giải ngân đối với cổ phiếu.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q3 2023
DTT (tỷ đ)	3.707	3.156	667
LNTT (tỷ đ)	1.851	1.060	210
LNST (tỷ đ)	1.499	869	179
Nợ/VCSH (%)	127	106	121
ROE (%)	27,09	13,33	5,72
ROA (%)	11,98	5,63	2,44
EPS (VNĐ)	3.463	1.999	909,38
P/E (lần)	16,2	11,6	43,82
P/B (lần)	3,71	1,56	2,39

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	53,46	BUY	
MACD(12,26)	-0,32	NEUTRAL	
ADX(14)	28,24	NEUTRAL	
SMA5	39.580	BUY	
SMA20	37.130	BUY	
SMA50	41.380	SELL	
SMA100	41.550	SELL	
SMA200	36.110	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	SZC	Theo dõi	34,7-36			41,5	33,8			
2	STB	Theo dõi	26-27			31,2	25,4			
3	VCI	Theo dõi	37,8-39			43,8	36,7			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	HSG	Nắm giữ	19-19,6	8/11/2023	19,6	22,3	18,4			5,36%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

Mở Tài Khoản
Tại Đây



SCAN ME

Mã mời giới
116C439639



ID : 439639
ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Đóng ký tài khoản

Nhân viên chăm sóc

☒ Tôi có nhân viên chăm sóc

116C 4 3 9 6 3 9

Người giới thiệu: ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Bạn chưa có nhân viên chăm sóc?

☐ Tôi muốn tìm nhân viên chăm sóc

☐ Chưa có nhu cầu

< Quay lại

Tiếp theo >

Tham Gia Nhóm
Trade Chứng





DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
5	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
6	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	4/26/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
7	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
8	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
9	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
10	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
11	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
12	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
13	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
14	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
15	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
16	PVD	Chốt lời	23,5-24	23/6/2023	24	26,5	22,8	31/7/2023	26,8	11,67%
17	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
18	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
19	HSG	Chốt lời	15,1-15,5	25/5/2023	15,5	17,2	14,4	13/6/2023	17,2	10,97%
20	ANV	Chốt lời	31,8-32,8	18/5/2023	32,8	36,2	30,5	8/6/2023	36,2	10,37%
21	TAR	Chốt lời	15,8-16,4	10/7/2023	16,4	18,9	15,2	18/7/2023	18,1	10,37%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
2	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
3	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
4	MWG	Cắt lỗ	53,5-56,4	13/9/2023	55,8	65,9	51,8	22/9/2023	51,8	-6,63%
5	VGC	Chốt lời	46,5-48,5	6/9/2023	48,5	55,2	45	22/9/2023	51,6	6,39%
6	VCI	Cắt lỗ	43,6-45	30/8/2023	45	50,8	42	25/9/2023	42	-6,67%
7	TPB	Cắt lỗ	18,8-19,3	6/9/2023	19,3	22,1	18,1	25/9/2023	18,2	-6,22%
8	VIB	Cắt lỗ	20,2-20,7	18/8/2023	20,4	23,4	19,5	25/9/2023	19,5	-4,41%
9	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
10	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
11	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
12	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
13	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
14	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
15	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	11/10/2023	31,5	15,81%

Email : Linh دنب@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:

2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.